



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 056985

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THÊ HÙNG
Last Middle First
- Current Address 220/119 Lê Văn Sỹ, Hamlet 14, District 3, Hồ Chí Minh City
- Date of Birth March 19, 1934 Place of Birth Ninh Bình
- Previous Occupation (before 1975) Accounting Inspector at The Central Accounting office
(Rank & Position) Ministry of Finance (last position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 26, 1975 To March 20, 1977
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>Mrs. Ba. Do</u> | <u>Friend</u> |
| <u>Mr. NGUYỄN PHUONG KHANH.</u> | <u>Friend</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: March 19, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THE HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
LÊ THỊ HỎI	Feb 1, 1947	wife
NGUYỄN QUỐC ANH	Nov 17, 1972	Son
NGUYỄN QUỐC DOANH	JUNE 15, 1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 056985

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171: Yes, ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THÊ HUNG
Last Middle First

Current Address 522/119 Lê Văn Sỹ, Hamlet 14, District 3, Hồ Chí Minh City

Date of Birth March 19, 1934 Place of Birth Ninh Bình

Previous Occupation (before 1975) Accounting Inspector at the Central Accounting office, Ministry of Finance (last position)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 26, 1975 To March 20, 1977

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Mrs Ba Do</u>	<u>Friend</u>
<u>Mr NGUYỄN PHƯƠNG KHANH</u>	<u>Friend</u>
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: March 19, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THẾ HÙNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
LÊ THỊ HỒNG	Feb 1, 1947	wife
NGUYỄN QUỐC AN	Nov 17, 1972	Son
NGUYỄN QUỐC ĐOANH	JUNE 15, 1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VN
XUẤT CẢNH NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự do — Hạnh Phúc

Số: 5 VN2/GM
NC

GIẤY MỜI

Phòng Quản Lý Người Việt Nam Xuất Cảnh Nhập Cảnh kính mời Ông, Bà

Nguyễn Thị Hằng (Chị) Quốc tịch Việt Nam

Hiện ở 230/119 Ng. Văn Tiến D.3.

Đúng 8 giờ, ngày 15 tháng 5 năm 1981 có mặt tại Phòng
QLNVNXCNC số 335 — 337 Nguyễn Trãi Quận 1 để giải quyết một số vấn đề liên quan
đến việc xuất cảnh.

(Mang theo 3 phong bì và tem không ghi chữ)

Ngày tháng năm 198
P. TRƯỞNG PHÒNG QLVNXCNC

7:15/11/81

HO CHI MINH City
August 24, 1983

TO Mr. DIRECTOR OF O.D.P. OFFICE
131 - SOI TIEN BANG SOUTH BAPHORN ROAD
BANGKOK 12 - T H A I L A N D

SUBJECT: Request for Immigration to
the United States, under the O.D.P.

D E A R S I R

I wish to submit to your consideration my case as follows:

Full name: NGUYEN THE HUNG . Date of birth: March 19, 1934 .

Place of birth: Ninh-Binh .

Address: 220/119 Nguyen Van Troi st. District 3, Ho Chi Minh city .

Old ID card N: 02167529 issued July 23, 1969 SAIGON .

Diploma: Graduated from The National Institute of Administration-Promotion
3 (1959) SAIGON .

- Licenciata of Law- Faculty of Law -University of Saigon(1959)

Service records:

Mar. 1959-Aug. 1964: Budget Controller at The Directorate General Of
Budget and Foreign Aid (DGBFA).

Sept. 1964-Aug. 1965: On the job training on Administrative Management in
in the U.S.

-Sept. 1964-Jan. 1965. Course in Applied Administrative Management
at AMERICAN UNIVERSITY WASHINGTON D.C.

Professors: Mr. Francis P. Brasseur .

Mr. Cook .

-Jan. 1965-Feb. 1965. Course in Special Organization and manage-
ment workshop at AMITA Davenport, Illinois .

-Feb. 1965-Aug. 1965. On the job training in various Cities, Coun-
ties and States.

Sept. 1965-1967: Budget examiner on Rural Development Ministry, Open
Arms Ministry and Social Welfare Ministry.

American Advisor : Mr DALY .

Sept. 1967-May. 1968. Drafted to the Infantry School of Thu-Duc 26 Promo

Jun. 1965-Sep. 1972: Detached to DGBFA with the same duty as -tion

before (Budget examiner on Rural Development, Open Arms and
Social Welfare programs in the central and in the Provinces)

- Close contact with USAID advisors in allocating and spending
funds American Aid Chapter(AAC) of the National Budget .

- Attended the Basic Accounting Course Given jointly by the Cen-
tral Accounting Office and the PAD/USAID from Aug 1971-July. 1972.

Director of course : GENE A. COHLKE - Ph. D, CPA

Sept 1972-Nov. 1973: Vice Director General for Administration at the
Directorate General of Taxation.

American Advisors: Mr NEWMAN, Mr PRICHARD, Mr LUKE./

- In May 1973 : Attended the 7th general assembly of CIAT in
Guatemala, Central America as observers- Chief of delegation :

Mr Nguyen Hai Binh, Vice Minister of Finance and Director Gene-
ral of Taxation .

Back to the U.S. to visit Taxation Offices in Washington D.C.,
Pittsburgh .

Nov 1973-Apr 1975: Accounting Inspector at the Central Accounting Of-
-fice/ MOF .

Rank in the ARVN . S/N : 54/182891

-May 1968-Jan 1970 - Aspirant

-Jan 1970-Jan 1971 - 1st Lieutenant

-Jan 1972-Apr 1975 - Lieutenant

From June 26, 1975 to Mar 20, 1977: Reeducated in Trung-Lon and Katun (Tayni
(Ninh-Binh) Reeducation camps- (Release paper enclosed) ninh)

From Mar 1977-to Mar 1980- Worked at various Private Cooperatives to
earn my living .

Mar 1980 to Aug 20 1983: On Mar 24, 1980 , I and my family (wife and two sons)
tried to escape from the border (vuaot bien) in Ca-mau city, Minh-Hai Prov.

Arrested on March 27 and imprisoned in Cay-Gua reeducation camp for 40

months (my family was released on May 1980). Release paper N° 19/GRT dated May 19, 1980. For my own security, I have changed my name for Nguyen Theiep and also my identification .

The following are my blood relatives agreeing to immigrate to the U.S. under the O.D.F.

1- Le Thi HOI, born on Feb. 1st, 1947- Wife-Finished High School- Former employee at the Foreign Aid office, Ministry of Education.

Address: 220/119 Nguyen van Troi . Ho Chi Minh City.

2- Nguyen Quoc AN born on Nov 17, 1972. Son ,Attends school (6th Grade) S.A.

3- Nguyen Quoc Doanh .born on June 15, 1974, son, att. school (4th grade) same ad

4- Nguyen thi Hang, born on Jan 12, 1950, sister, Finished High school (1971) graduated from School of Pedagogy (1979)- Same address .

5- Nguyen Hong Khanh, born on July 20, 1970. Son of my sister Nguyen Thi Thanh Van(Nguyen Thi Thanh-Van)-Pathless. Adopted as my son-Attends school (6th) grade - Same address .

I hope my case will be soon considered^{so}/that I and my family can soon escape the Hardsnip and difficulties we are suffering now.

Looking forward to your assistance and acceptance, I remain .

Respectfully yours,

Cai Tao 2 nam

nam. 1979/89

W. Los Angeles Oct 14, 1989

Viết gửi: Bà Khuê Minh TH

Trích yếu: V/v xin giúp đỡ để được cấp
LOI (Letter of Introduction) cho 1 ứng
viên ODP hiện cư ở VN.

Thưa bà,

Chúng tôi là Nguyễn Phương Khanh, hiện cư ở Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 3311 BAGLEY AVE - Apt 10A

W. Los Angeles CA 90034

Chúng tôi có thân nhân là:

Ông Nguyễn Thế Hùng

Chức vụ trước 1975: Phó Tổng Giám Đốc Thuế Vụ

Năm sinh: 1934

1. ODP opp: cont ID# 056985

Học tập Cai Tao: 2 năm

Ông Hùng sống có thân nhân tại Mỹ (Cha mẹ, vợ
con, anh em ruột) - chúng tôi chỉ là cháu họ mà thôi.

Ông Hùng tháng 8/1984 có được Sở Ngoại Vụ (Công Hòa
Xã hội chủ nghĩa VN) phỏng vấn, để sai nhận xem là

Ông Hùng có nộp đơn đi H Kỳ với vợ và 2 con hay không?

Ông Hùng đã sai nhận và được bảo về nhà chờ. Từ đó

đến nay, hơn 5 năm, việc xin ngoại bang Hoa Kỳ để

được được để cấp đến, mặc dù Ông Hùng hết sức may mắn

Được biết thủ tục xin ngoại bang gồm hồ sơ nộp cho

Sở Ngoại Vụ (Công Hòa Xã hội chủ nghĩa VN) cần có LOI (Letter

of Introduction) của chính phủ Hoa Kỳ. Và cũng được

đặt ra cũng đã hết sức giúp đỡ cho nhiều người VN

đi ở hay quên máy chính quyền trước 75 khi đi đến

biên ra đi hay trở lại (ODP) và cũng được sự yên

cần của Ông Nguyễn Thế Hùng, chúng tôi hết sức thiết tha

may mắn giúp đỡ của Bà để Ông Hùng được chính phủ

Hoa Kỳ cấp cho LOI nhằm hoàn tất hồ sơ xin xuất

ngoại tại VN.

Chúng tôi định xem sau đây, Quyết định 259 BTC/
TNCS/CX/QĐ ngày 11.10.73 Ey' bởi Ông Tổng trưởng Tài chính
Hà Xuân Trung v/v cấp nhà cho Ông Nguyễn Thế Hùng tại
Cố xá 107 Đoàn thi thềm Sg. trong QĐ này tên và
chức vụ của Ông Nguyễn Thế Hùng đã được ghi rõ nhằm
chứng minh phục vụ và Ông Hùng trước 1975.
thân trong kính chào Bà và xin Bà nhận nơi đây
lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi.

Kính thư

Phạm Ngọc Thạch Nguyễn

TB: Địa chỉ của Ông
Nguyễn Thế Hùng tại VN
220/119 Lê Văn Sĩ
PHƯỜNG 24 - QUẬN 3
HỒ CHÍ MINH CITY
VIỆT NAM.

BỘ TÀI-CHÁNH

QUYẾT-ĐỊNH số 253 BTC/TNCS/CX/QĐ
ngày 11.10.73 cấp căn nhà số 63 cư xá 107
Đoàn-Thị-Điểm cho Ông Nguyễn-Thế-Hùng, Phó Tổng
Giám-Đốc Hành-Chánh tại Tổng Nha Thuế-Vụ.

TỔNG-TRƯỞNG TÀI-CHÁNH,

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1/4/67 ;
- Chiếu Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1/9/1969 và các văn kiện kế tiếp ấn định thành phần Chánh-Phủ ;
- Chiếu nội quy ngày 24/2/68 của Bộ Tài-Chánh về việc cấp phát nhà cho Bộ Tài-Chánh quản trị ;
- Chiếu Sắc-lệnh số 29-TC ngày 19/9/1949 , ấn định chức trưởng của Bộ-Trưởng Tài-Chánh ;
- Chiếu đơn xin cấp nhà ngày 18/10/72 của Ông NGUYỄN-THẾ-HÙNG, Phó Tổng Giám-Đốc Hành-Chánh tại Tổng Nha Thuế-Vụ ;
- Chiếu giấy tạm cấp nhà số 3546-BTC/TNCS/CX ngày 2/4/1973.

Q U Y E T - Đ I N H :

Điều 1. - May chính thức cấp căn nhà số 63 cư xá 107 Đoàn-thị-Điểm Sài-gòn cho Ông Nguyễn-Thế-Hùng, Phó Tổng Giám-Đốc Hành-Chánh tại Tổng Nha Thuế-Vụ.

Điều 2. - Nhà này cấp cho đương sự để làm nhà chức-vụ và sẽ thu hồi nếu đương sự không còn giữ chức vụ trên nữa hoặc vi-phạm nội quy ngày 24/2/1968 đến tương đương.

Điều 3. - Được cấp nhà đương-sự phải trả tiền trứ trạch hoặc không được hưởng tiền phụ cấp về nhà ở ấn định bởi thể lệ hiện hành, nếu đương-sự giữ chức-vụ cố quyền được hưởng nhà.

Điều 4. - Cơ-quan thanh toán lương bổng của đương-sự sẽ trách nhiệm về điều 3 ghi trên và khi có sự thay đổi về tình trạng hành chánh của đương sự, cần thông báo ngay cho Bộ Tài-Chánh (Nha Tài-Nguyên Công-Sản Quốc-Gia) biết.

Điều 5. - Tổng Thư-Ký Bộ Tài-Chánh, và Giám-Đốc Nha Tài-Nguyên Công-Sản Quốc-Gia, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành quyết-định này.

Sài-gòn, ngày 11 tháng 10 năm 1973

TỔNG-TRƯỞNG TÀI-CHÁNH,
[Chữ ký]

Nơi nhận :

- Tổng Nha Thuế-Vụ
(2 bản, 1 để thông báo cho Ông Nguyễn-Thế-Hùng)
- Tổng Nha Ngân-Sách Ngoại-Viện
- Ông Chủ-Tịch Ban Quản-Trị Cư-Xá 107
Đoàn-Thị-Điểm (căn số 49-51)
- Bộ Tài-Chánh
 - Văn-Phòng Tổng Thư-Ký

Q. Đ. N. D. V. N.
QUÂN KHU 7
Đoàn 500

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

Số: 21377/QĐCH.

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính phủ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự liên bộ của bản thân quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 7

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung cho : NGUYỄN THẾ HÙNG sinh năm 1934
số quân 54/182801 cấp Trung úy
chức : Thanh tra kế toán TT Quân trị trung ương Thống bộ
của chế độ cũ đang học tập tại đơn vị có hợp thư số 7590/1671
- Điều 2. Cho trở về gia đình tại : Số 107/63 Đường Thị Diên, quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
trình diện và chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng địa phương, theo quy định của chính sách 12 điểm, điều 8, 7
- Điều 3. Các phòng thuộc Bộ tư lệnh Đoàn và Thủ Trưởng đơn vị có hợp thư trên đây chiếu quyết định thi hành.

Chính ủy,

Ngày 15 tháng 3 năm 1977

Tư lệnh,



NGUYỄN ĐỨC BAO

THƯỢNG TÁ (Cao-Huân-Lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chứng thực.

Được sự cử đại hai bên cho
Công tác phòng 11. vào lúc 8 giờ
ngày 21.05.1977

Công An ngày 21.05.77



Trần Vĩnh Tiến

Biểu 1. Cho kết thúc thời gian học tập tại các trại cải tạo tập trung
cho: NGUYỄN THỊ HỒNG sinh năm 1934
số quân 54138201 code 270000
chức: Tên gọi của đơn vị đang học tập
số chỉ định của đơn vị đang học tập 1550/1571
Biểu 2. Cho trả và gia đình tại địa chỉ 1550/1571
tên gọi của đơn vị đang học tập 1550/1571
Biểu 3. Các phòng thuộc Bộ và các đơn vị liên quan có liên quan
tên đơn vị đang học tập 1550/1571

Nơi đây tháng 5 năm 1977



THƯỜNG ÁN (Kính gửi)

NGUYỄN ĐỨC BAO

Chân ủy.

BỘ NỘI VỤ
Trại QU và CT-RN
Số 191 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 289/LT ngày 17 tháng 05 năm 82 của **GIÁM ĐỐC CÔNG AN NHÂN DÂN MINH HẢI**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN THẾ HIỆP**

Họ, tên thường gọi **Hiệp**

Họ, tên bí danh **Khôn**

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh **Đà Nẵng**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

220/119 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 24, Quận 3, TP/HCM

Can tội **Trốn ra nước ngoài**

Bị bắt ngày **27-03-1980**

Án phạt **30 tháng cải tạo**

Theo quyết định, án văn số ngày 27 tháng 03 năm 80 của

GIÁM ĐỐC CÔNG AN NHÂN DÂN MINH HẢI

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **220/119 Nguyễn Văn Trỗi, P.24, Q.3 TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

-Không bạo ngược đối thật thà

-Chấp hành nội quy kỷ luật nhà Trại tốt

-Lao động cải tạo tương đối tích cực

Làm tay ngôn trở phải

Của **Nguyễn Thế Hiệp**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 05 năm 1982

Giám thị



Thư ông Ủy Đảng Tấn Đạt

11/11/18
Hukum Sida v. 1/11/18
Hukum Sida v. 1/11/18
Hukum Sida v. 1/11/18
Hukum Sida v. 1/11/18

20/8/82



CA

PA

Toronto, Ontario, Canada

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN THÊ HÙNG
First (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 19 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 220/119 Lê Văn Sỹ Phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu) June 26, 1975 To (Den): March 20, 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: Trang Lớn (Tây Ninh) và Katum (Tây Ninh)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Accounting Inspector at The Central Accounting office.
Ministry of Finance (G.VN)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): From Sep, 1964 - Aug 1965 Academic course in Applied Admin-
istrative Management and on the job
RANK (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Detached Lieutenant S/N: 54/182891 Training
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Accounting Inspector at Central
Accounting office. Ministry of Finance Date (nam): 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 056985
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220/119 Lê Văn Sỹ, Phường 14,
Quận 3, TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THÊ HÙNG - 220/119 Lê Văn Sỹ - P.14. Quận 3, TP Hồ Chí Minh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: March 19 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THẾ HÙNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ HỘI	Feb 1, 1947	wife
NGUYỄN QUỐC AN	Nov 17, 1972	son
NGUYỄN QUỐC DOANH	JUN 15, 1974	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN THÊ HÙNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 19 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 220/119 Lê Văn Sỹ Phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu) June 26, 1975 To (Den): March 20, 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Lớn (Tây Ninh) và Katum (Tây Ninh)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Accounting Inspector at The Central Accounting Office - Ministry of Finance (GVN)
From Sep, 1964 - Aug 1965 Academic course in Applied Administrative Management and on the job

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Detached Lieutenant S/N: 54182841 (Hobring)
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Accounting Inspector at Central Accounting Office - Ministry of Finance Date (Nam): 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 056985

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220/119 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THÊ HÙNG - 220/119 Lê Văn Sỹ - P.14 - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: March 19 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÊ' HÙNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ HÒI	Feb 1, 1947	wife
NGUYỄN QUỐC AN	Nov 17, 1972	son
NGUYỄN QUỐC DOANH	JUN 15, 1974	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

TP Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 3 năm 1990

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo
Chủ tịch Hội Gia đình tư nhân chính trị Việt Nam.

Thưa Bà Chủ tịch,

Tôi tên là Nguyễn Thị Hùng sinh năm 1934, hiện ngụ tại Số 120/119 Lê Văn Sĩ, Quận 3, TP Hồ Chí Minh là nhân viên của chính quyền cũ đi học tập cải tạo. Được biết Bà là người thân, tình thân thân cho người bị của tư nhân chính trị Việt Nam, tôi xin trình bày tường bối của tôi sau đây để kính xin Bà vui lòng hết sức giúp đỡ.

Vào cuối tháng 8 năm 1983, tôi có nộp đơn qua Bangkok xin đi Hoa Kỳ cùng với vợ và 2 con trong khuôn khổ chương trình ra đi có trật tự (ODP). Trong thời gian gần 1 năm sau, tôi không thấy Bangkok hồi âm và vì vậy tôi không biết hồ sơ của tôi có được chấp thuận hay không. Thật nhiên, ngày 27/8/1984, Phòng quản lý người Việt Nam xuất cảnh nhập cảnh (Bộ Nội Vụ) tại TP HCM mới hỏi lên để xác nhận việc xin đi Hoa Kỳ cùng vợ và 2 con, hỏi qua lý lịch của tôi và sau đó báo tôi về nhà chờ, khi có tin tức gì thêm sẽ cho biết sau. Từ đó đến nay, tôi đã nhiều lần hỏi thêm tin nhưng vẫn được trả lời là chờ về nhà. Trong vài năm gần đây, tôi cũng đã có viết thư cho ODP Bangkok mấy lần để xin hỏi (letter of introduction) nhưng cũng không được trả lời. Về số IV của tôi, số đi tôi biết được là nhà một người bạn bên Hoa Kỳ dù hỏi cho biết.

Theo thủ tục hiện nay, người muốn sang Mỹ xuất cảnh phải có LOI hoặc một giấy tờ tương đương của Chính Phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho nhập cảnh. Vậy xin Bà hết sức giúp đỡ can thiệp để cho tôi được biết.

A. Số 120 xin ra đi theo ODP của tôi có còn được Chính Phủ Hoa Kỳ chấp thuận hay không vì nghe nói điều kiện để được chấp thuận hiện nay là thời gian học tập cải tạo phải là 5 năm trở lên. Tổng hợp của tôi, thời gian cải tạo chỉ có 1 năm 9 tháng. Số đi ngắn như vậy là vì trong thời gian ở trại, vì lao động nặng nhọc và thiếu thốn mọi bề, tôi đã bị đau bao tử và suy nhược nặng. Do đó, theo điều 7 của

chính sách 12 điểm của Chính Phủ cách mạng lâm thời cộng hòa
viên Nam VN thời bấy giờ, tôi đã được cử đi xem xét về vấn đề
Nền không đủ điều kiện về thời gian bảo trợ, thiết nghĩ tôi
cũng có thêm vài điều kiện khác nêu trong chính sách của
ODP lúc ban đầu như:

1- nhân viên chính quyền VN có liên hệ chặt chẽ với các chứng
trình của Hoa Kỳ.

Tôi đã là khảo sát viên Ngân sách (Budget examiner) tại
Tổng Nha Ngân sách và Ngoại viện phụ trách Ngân sách Viên trợ
Mỹ của các chứng trình Xây dựng Nông thôn, Chiêu Hồi và Tỵ nạn
làng sơn, liên hệ chặt chẽ với USAID.

2- Đã du học tại Hoa Kỳ -

Tôi đã được học và tu nghiệp tại Hoa Kỳ từ 9-1964 đến
8-1965. Tháng 5-1973, là Phó Tổng Giám Đốc Hành chánh tại
Tổng Nha Thuế và tôi đã cùng Ông Tổng Giám Đốc Nguyễn Hải Bình
tham dự Hội nghị Thuế vụ vùng Trung Mỹ Kỳ 7 (CLAT) tại Guate-
mala với tư cách quan sát viên và sau đó trở về Hoa Kỳ
tham các cơ quan thuế vụ tại đây -

B- Trưởng hợp hồ sơ xin ra đi của tôi vẫn được chấp thuận,
xin Bà kết hợp giúp đỡ cần thiết với Chính phủ Hoa Kỳ cấp
cho tôi 1 tờ hồi đơn tôi có thể tiếp tục tục đăng ký xin
xuất cảnh tại bên nhà -

Thưa Bà Chủ tịch,

Từ ngày được trả tự do sau hơn 40 tháng bị giam tại Trại
Cải tạo Cải tạo Gia đình Minh Hải (gia đình tôi vượt biên vào tháng
3-1980 và hiện tại tôi bị giam đến tháng 8/83), tôi và gia đình phải
về tạm trú tại nhà song thân tôi cho đến nay vì nhà của tôi
bị nhà nước quản lý ngay từ lúc ra đi. Chắc tôi phải buồn
bực lắm vất vả để sống bản thân, trong những điều kiện hết sức
khó khăn vất vả -

Tôi xin cảm ơn những lời trên đây là đúng sự thật. Tôi
thiết tha mong mọi Bà thông cảm và hết sức giúp đỡ -

Kính chào và xin cảm ơn Bà Chủ tịch và các chức Bà thân
công mĩ mãn trong nhiệm vụ cao cả của Bà.

Đính kèm:

- Bản chấp quyết định ra trại của Bộ Tư lệnh
Đoàn 500
- Bản chấp giấy ra trại của Công An Minh Hải
(bức bị bắt, tôi đã khai tên là Nguyễn Thế Hiệp)
- Bản chấp đơn nộp ODP Bangkok ngày 29/8/1983
kèm bản sao chứng từ như khai sanh, giá thú, văn
bằng, chứng từ cấp vợ, ảnh chụp W... đã đính kèm
theo đơn)
- Bản chấp giấy mời của Phòng quản lý người
VN xuất cảnh nhập cảnh.

Kính thư,



From: NGUYEN THE HONG
220/119 Le Van Sy. Quận 3
TP Hồ Chí Minh - Vietnam



MAY 29 1990

To: Mrs. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL